

tuổi trở lên mới được lấy chồng, lấy vợ, nhằm bảo đảm hạnh phúc gia đình, giữ gìn sức khỏe và tương lai của giống nòi, đồng thời bảo đảm cho người con trai và người con gái có đủ khả năng gánh vác trách nhiệm của gia đình và xã hội.

Nhân dân các dân tộc trong khu cần thấm nhuần tính chất cách mạng sâu sắc của điều quy định đó mà ra sức phấn đấu thực hiện nghiêm chỉnh và triệt để.

**Điều 9.** — Khi kết hôn, bản thân người con trai và người con gái phải đến cơ quan Nhà nước có trách nhiệm đăng ký kết hôn là Ủy ban hành chính thị trấn, thị xã, khu phố, xã trú quán của người con trai hoặc người con gái để đăng ký.

**Điều 10.** — Vợ chồng đều có quyền bình đẳng về mọi mặt: có quyền tự do chọn nghề nghiệp, tự do hoạt động chính trị, văn hóa và xã hội, có quyền sở hữu, hưởng thụ và sử dụng ngang nhau đối với tài sản chung của gia đình và có quyền thừa kế tài sản của nhau.

Vợ chồng có nghĩa vụ quý trọng, săn sóc và giúp đỡ nhau tiến bộ, nuôi dạy con cái, lao động sản xuất, xây dựng gia đình hòa thuận và hạnh phúc.

**Điều 11.** — Cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu, nuôi nấng và giáo dục con cái. Con cái có nghĩa vụ kính yêu, săn sóc và nuôi dưỡng cha mẹ.

Cha mẹ không được hành hạ con cái, bất cứ là con đẻ, con dâu, con nuôi hay là con riêng.

Con nuôi có quyền lợi và nghĩa vụ như con đẻ.

**Điều 12.** — Khi ly hôn, việc chia tài sản phải công bằng, hợp lý, dựa vào sự đóng góp về công sức của mỗi bên, vào tình hình tài sản và tình trạng cụ thể của gia đình, và phải chú trọng bảo vệ quyền lợi của người vợ, con cái và lợi ích của sản xuất. Nếu vợ chồng còn ở chung với cha mẹ, thì ngoài việc chia tài sản riêng, còn căn cứ vào công sức mà vợ hoặc chồng đã đóng góp vào việc xây dựng tài sản chung của gia đình để xét đền bù công sức cho thích đáng.

Khi ly hôn cấm đòi trả của.

**Điều 13.** — Những điều quy định trong luật hôn nhân và gia đình ngày 29 tháng 12 năm 1959 và những quy định trong điều lệ này đều được áp dụng trong khu tự trị Tây-bắc. Ai vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Ủy ban hành chính khu tự trị Tây-bắc hướng dẫn cụ thể để bảo đảm thi hành đúng điều lệ này.

*Khu tự trị Tây-bắc, ngày 29 tháng 10 năm 1969*

*Điều lệ này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn tại Hà-nội, ngày 18 tháng 2 năm 1970.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội  
nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**QUYẾT ĐỊNH số 529-QĐ/TC ngày 3-3-1970 thành lập Công ty đại lý vận tải trực thuộc Bộ.**

### BỘ TRƯỞNG

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ nghị định số 160-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 184-CP ngày 24-9-1969 giao cho Bộ Giao thông vận tải thành lập cơ quan đại lý vận tải hàng hóa;*

*Để cải tiến và tăng cường thêm một bước công tác vận tải hàng hóa phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất, chiến đấu và nhu cầu đời sống nhân dân ngày càng phát triển,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Thành lập Công ty đại lý vận tải trực thuộc Bộ.

Công ty đại lý vận tải là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập theo chế độ kinh doanh đại lý, được cấp vốn để hoạt động, được mở tài khoản

ở ngân hàng, có đủ tư cách pháp nhân và được sử dụng con dấu.

Trụ sở của công ty đóng tại Hà-nội.

**Điều 2.** — Công ty đại lý vận tải có các nhiệm vụ cơ bản như sau :

1. Làm đại lý cho các chủ hàng, tổ chức liên hiệp vận chuyển giữa các phương tiện vận tải bảo đảm đưa hàng hóa từ nơi nhận đầu tiên đến nơi giao đã được thỏa thuận theo hợp đồng ký kết một cách nhanh chóng, thông suốt, đồng bộ và an toàn, bảo đảm cho chủ hàng chỉ phải ký hợp đồng, tiến hành giao nhận và thanh toán một lần.

2. Ký các hợp đồng kinh tế và hợp đồng vận chuyển với cơ quan chủ hàng và với các ngành vận tải thuộc Bộ; giải quyết tốt công tác thương vụ vận tải trong phạm vi công ty phụ trách.

3. Theo dõi đôn đốc việc thực hiện toàn bộ kế hoạch đại lý trên cơ sở hợp đồng đã ký kết nhằm bảo đảm đưa hàng tới đích; phục vụ đắc lực cho việc phục hồi và phát triển kinh tế, chi viện đắc lực cho tiền tuyến.

4. Tổ chức việc xếp dỡ, bảo quản tốt hàng hóa tại kho bãi và trong quá trình vận chuyển tránh hư hỏng, mất mát, lãng phí, tham ô.

5. Quản lý và sử dụng tốt phương tiện, máy móc, thiết bị và vật tư kỹ thuật được trang bị nhằm đầy mạnh sản xuất trong công ty.

6. Tổ chức tốt công tác hạch toán kinh tế, quản lý và sử dụng thật hợp lý vốn được cấp theo đúng chế độ kế toán của Nhà nước quy định nhằm phát huy hiệu quả của tiền vốn trong quá trình hoạt động.

7. Tổ chức và quản lý chặt chẽ lực lượng lao động và tổ chức lao động thật hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác của công nhân, viên chức trong công ty.

Quản lý và tổ chức tốt công tác đời sống cho công nhân, viên chức trong công ty.

**Điều 3.** — Công ty đại lý vận tải do một giám đốc lãnh đạo, có ba phó giám đốc giúp.

Để thực hiện các nhiệm vụ nói trên tổ chức bộ máy công ty gồm có các phòng: kinh doanh, kỹ thuật, vật tư và kho, kế toán tài vụ, nhân sự tiền lương, hành chính quản trị, có các chi nhánh đặt tại các đầu mối giao thông quan trọng từng khu vực, đoàn xe vận tải và lực lượng xếp dỡ.

Đoàn xe do một trưởng đoàn phụ trách, có hai phó trưởng đoàn giúp. Mỗi chi nhánh do một trưởng chi nhánh phụ trách, có một phó trưởng chi nhánh giúp.

Định viên chức danh của bộ máy quản lý công ty và các đơn vị cơ sở có văn bản quy định riêng.

Công ty đại lý vận tải có trách nhiệm quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể cho các chi nhánh, đoàn xe vận tải và xếp dỡ thuộc mình quản lý.

**Điều 4.** — Vì tính chất công tác và nội dung quản lý có nhiều vấn đề mới và phức tạp, Ban vận tải, Vụ tài vụ kế toán, Vụ kế hoạch, Vụ lao động tiền lương phải có hướng dẫn cụ thể để công ty đại lý vận tải tiến hành hoạt động được trong quý II năm 1970.

**Điều 5.** — Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, phương thức hoạt động, chế độ thu đại lý phí và các khoản cước, phụ phí khác của công ty thi hành theo điều lệ tạm thời về tổ chức đại lý vận tải ban hành theo quyết định này.

**Điều 6.** — Các ông Chánh văn phòng, Trưởng ban vận tải, Vụ trưởng các vụ cán bộ, tài vụ kế toán, kế hoạch, lao động tiền lương và ông Giám đốc công ty đại lý vận tải căn cứ vào phạm vi trách nhiệm của mình đề thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 3 năm 1970,

K:T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thư trưởng

**DƯƠNG BẠCH LIÊN**

## ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

### về việc tổ chức đại lý vận tải

(Ban hành kèm theo quyết định số 529-QĐ/TC ngày 3-3-1970 của Bộ Giao thông vận tải)

### MỤC ĐÍCH

Bản điều lệ này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, phương thức hoạt động và quan hệ công tác giữa công ty đại lý vận tải với cơ quan chủ hàng và bên vận tải, nhằm bảo đảm đưa hàng từ nơi nhận hàng đầu tiên tới nơi giao hàng cuối cùng đã thỏa thuận theo hợp đồng ký kết một cách nhanh chóng, thông suốt, đồng bộ và an toàn.

*Chương I***NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA  
CÔNG TY ĐẠI LÝ VẬN TẢI**

**Điều 1.** — Công ty đại lý vận tải là tổ chức kinh doanh nhận sự ủy nhiệm của chủ hàng để làm những **nhiệm vụ** sau đây :

- a) Nhận tổ chức thực hiện đưa hàng từ nơi gửi đầu tiên đến nơi giao cuối cùng như đã thỏa thuận giữa đôi bên.
- b) Liên hệ với các bên vận tải đề ra yêu cầu kế hoạch vận chuyển hàng từng quý, từng tháng. Ký kết hợp đồng và làm các thủ tục giấy tờ khác, tổ chức việc giao nhận hàng hóa.
- c) Liên hệ và ký kết hợp đồng xếp dỡ ở các khâu cần thiết suốt trong quá trình vận chuyển.
- d) Tổ chức trung, tiếp chuyển, chuyển tải, sơ tán, tập kết hàng khi cần thiết.
- e) Tổ chức và quản lý kho tạm chứa hàng ở các khu đầu mối giao thông cần thiết, hỗ trợ cho chủ hàng cũng như giúp cho các bên vận tải quay vòng nhanh phương tiện.
- g) Kiểm tra và tổ chức sửa chữa, đóng gói lại bao bì rách vỡ trong quá trình vận chuyển.
- h) Thanh toán tiền cước vận tải, xếp dỡ và các phụ phí khác theo thể lệ hiện hành với các bên vận tải.
- i) Tổ chức điều tra, xác minh, kết luận sự việc đề tự giải quyết hoặc đề khiếu nại lên Hội đồng trọng tài xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng kinh tế gây tổn thất lẫn cho nhau.
- k) Theo dõi đơn đốc các bên hữu quan thực hiện toàn bộ kế hoạch đại lý vận tải.

**Điều 2.** — **Quyền hạn.**

- a) Công ty đại lý vận tải là cơ quan kinh doanh đại lý vận tải hàng, hạch toán kinh tế độc lập, có đủ tư cách pháp nhân, ký kết hợp đồng kinh tế với chủ hàng, với các bên vận tải đề tổ chức gửi hàng, có tài khoản riêng tại ngân hàng Nhà nước.
- b) Công ty đại lý vận tải được thu của người ủy nhiệm một khoản đại lý phí theo quy định của Nhà nước để bù đắp chi phí về những việc tổ chức gửi hàng, ngoài phần cước phí vận tải,

xếp dỡ và phụ phí khác mà công ty đại lý vận tải nhận thanh toán hộ chủ hàng cho bên vận tải.

*Chương II***HÌNH THỨC ỦY NHIỆM ĐẠI LÝ — QUAN  
HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN  
QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐẠI LÝ VẬN TẢI****Điều 3.** — **Hình thức ủy nhiệm đại lý.**

Cơ quan chủ hàng có thể ủy nhiệm có thời hạn cả năm; 3 tháng, 1 tháng hoặc ủy nhiệm từng chuyến cho công ty đại lý vận tải lo việc tổ chức gửi hàng của mình.

Hình thức ủy nhiệm có thời hạn là đối với hàng hóa được ghi vào kế hoạch vận tải của Nhà nước.

Hình thức ủy nhiệm từng chuyến là đối với hàng hóa gửi lẻ.

**Điều 4.** — **Quan hệ giữa các bên liên quan.**

- a) Quan hệ giữa công ty đại lý vận tải và chủ hàng là quan hệ hợp đồng kinh tế, giữa chủ hàng và công ty đại lý vận tải đề tổ chức gửi hàng từ nơi nhận đầu tiên đến nơi giao cuối cùng được thỏa thuận giữa đôi bên.
- b) Quan hệ giữa công ty đại lý vận tải và bên vận tải là quan hệ hợp đồng kinh tế giữa chủ hàng và bên vận tải đã được các điều lệ vận tải hàng hóa hiện hành quy định.

**Điều 5.** — **Trách nhiệm của các bên liên quan.****a) Công ty đại lý vận tải :**

1. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm của người được ủy nhiệm tổ chức gửi hàng của chủ hàng về đến đích đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết đúng thời hạn, đồng bộ và an toàn; và chịu bồi thường mọi tổn thất do việc không hoàn thành hợp đồng gây nên cho bên chủ hàng.
2. Đồng thời công ty đại lý vận tải phải làm tròn nghĩa vụ người đại diện chủ hàng và chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên vận tải trong việc giao dịch yêu cầu vận tải, ký kết hợp đồng cụ thể, làm các thủ tục giấy tờ cần thiết, giao nhận hàng, thanh toán cước phí theo đúng quy định của các điều lệ vận tải thay cho chủ hàng.

**b) Bên chủ hàng:** Khi muốn ủy nhiệm cho cơ quan đại lý vận tải tổ chức gửi hàng thay mình thì phải:

*Trước khi ký kết hợp đồng:*

1. Cung cấp kế hoạch hàng năm đã được duyệt, đồng thời trao đổi dự kiến kế hoạch vận tải từng thời gian nhất định tùy theo thời hạn ủy nhiệm của mình để công ty đại lý có đủ thời gian chuẩn bị ký kết hợp đồng.

2. Đối với kế hoạch quý thì bên chủ hàng phải gửi cho công ty đại lý trước 20 ngày, kế hoạch tháng gửi trước 10 ngày.

3. Phải tiến hành làm giấy ủy nhiệm gửi hàng cụ thể quy định ở điều 7 trong điều lệ này.

*Sau khi ký kết xong hợp đồng:*

4. Chuẩn bị đủ số hàng và giao hàng đúng kỳ hạn theo giấy ủy nhiệm gửi hàng.

5. Trả tiền cước vận tải, xếp dỡ, các loại phụ phí hiện hành, đại lý phí cho công ty đại lý sau khi đã ký kết hợp đồng đại lý.

6. Tổ chức việc giao hàng ở nơi gửi đầu tiên và nhận hàng ở nơi cuối cùng kể cả việc chuẩn bị lực lượng xếp dỡ ở hai đầu nếu là kho chuyên dùng của chủ hàng.

7. Bán lại theo giá cung cấp số bao bì hoặc nguyên vật liệu khác dự trữ cần thiết để sửa chữa bao bì, hòm kiện bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

8. Riêng đối với việc ủy nhiệm gửi hàng từng chuyến thì sau khi làm giấy ủy nhiệm gửi hàng; ký kết hợp đồng xong, bên chủ hàng phải thực hiện ngay điểm 4, 5, 6 mục b điều 5 trên đây.

**c) Bên vận tải:** Sau khi đã thống nhất kế hoạch phân bổ vận tải tiến hành ký kết hợp đồng xong, bên vận tải có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng hoặc giấy vận chuyển, giấy gửi hàng.

2. Ưu tiên cung cấp đầy đủ phương tiện đúng thời gian, phù hợp với tính chất, quy cách hàng hóa.

3. Làm thủ tục giấy tờ, tổ chức việc xếp dỡ và giao nhận hàng ở các bến cảng, ga thuộc từng ngành vận tải quản lý.

4. Tổ chức vận chuyển hàng hóa bảo đảm đúng thời gian, đúng yêu cầu.

5. Bảo quản, bảo vệ, chịu trách nhiệm hoàn toàn về số lượng và chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển cho đến khi giao xong hàng.

**d) Trách nhiệm vật chất:** Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu bên nào không hoàn thành hợp đồng thì phải bồi thường mọi thiệt hại thực tế hay chịu phạt cho bên bị tổn thất. Tất cả những điều quy định về thưởng phạt phải được ghi rõ vào hợp đồng cụ thể ký kết giữa đôi bên.

### Chương III

## THỦ TỤC GIẤY TỜ

### Điều 6.— Ký kết hợp đồng.

Khối lượng hàng hóa mà bên chủ hàng đã ủy nhiệm cho công ty đại lý tổ chức gửi hàng đều gọi là kế hoạch đại lý vận tải.

Các hợp đồng đại lý vận tải ký kết giữa các bên có liên quan đều phải thi hành theo đúng các điều lệ, chế độ hiện hành.

#### a) Giữa công ty đại lý vận tải và chủ hàng:

Căn cứ vào sự thỏa thuận ủy nhiệm và thời hạn ủy nhiệm bên chủ hàng phải đến ký kết hợp đồng đại lý vận tải từng tháng hoặc từng chuyến.

#### b) Giữa công ty đại lý vận tải và bên vận tải:

Căn cứ vào kế hoạch vận tải đã được phân bổ, tiến hành ký kết hợp đồng cụ thể từng tháng hoặc từng chuyến với các bên vận tải.

### Điều 7.— Giấy ủy nhiệm gửi hàng.

#### a) Giữa cơ quan chủ hàng và công ty đại lý vận tải:

Trước khi ký kết hợp đồng, bên chủ hàng phải làm giấy ủy nhiệm gửi hàng với công ty đại lý vận tải theo mẫu giấy ủy nhiệm gửi hàng kèm theo điều lệ này (mẫu số 1)<sup>(1)</sup>.

Mỗi giấy ủy nhiệm gửi hàng chỉ được lập cho một khối lượng hàng của một người gửi, một người nhận, một nơi gửi, một nơi nhận.

*Nội dung giấy ủy nhiệm gửi hàng gồm các phần:*

**Phần A.**— Do chủ hàng phải chịu trách nhiệm ghi đầy đủ các phần: tên người gửi, người nhận, nơi gửi, nơi nhận, tên hàng, số lượng, trọng lượng, nguyên tắc thanh toán và giao nhận, kê khai giá trị, trách nhiệm xếp dỡ nơi đi, nơi đến, tài khoản, giấy tờ kèm theo, ký tên và đóng dấu.

**Phần B.**— Do công ty đại lý vận tải phải ghi: vận chuyển bằng phương thức nào, nơi đi, nơi đến, cự ly tính cước, trọng lượng tính cước, tổng số tấn kilômét, số tiền cước vận tải, xếp dỡ, phụ phí và đại lý phí, tổng số tiền thu, ký tên và đóng dấu.

*Giấy ủy nhiệm gửi hàng lập thành 4 bản:*

— Giao 2 bản cho: người gửi hàng 1 bản, người nhận hàng 1 bản.

— Giao 2 bản cho: công ty đại lý vận tải 1 bản và cho ngân hàng 1 bản.

*b) Giữa công ty đại lý vận tải và các đơn vị vận tải:*

Khi bắt đầu giao hàng cho các đơn vị vận tải để vận chuyển thì tiến hành làm giấy vận chuyển hoặc giấy gửi hàng đầy đủ theo quy định cụ thể trong các điều lệ vận tải.

Để tiện việc theo dõi từng lô hàng của kế hoạch đại lý vận tải, thì mỗi giấy vận chuyển hoặc giấy gửi hàng phải đóng thêm con dấu bằng mực đỏ «Đại lý vận tải» trên phía trái của giấy vận chuyển hoặc giấy gửi hàng của các ngành vận tải đã in sẵn và phải ghi số của giấy ủy nhiệm gửi hàng của chủ hàng đã làm với công ty đại lý.

**Điều 8. — Thủ tục giấy tờ khác.**

a) Việc nhận hàng đầu tiên cũng như giao hàng cuối cùng, giữa công ty đại lý và chủ hàng thì dùng phiếu giao nhận hàng đại lý vận tải theo mẫu kèm theo điều lệ này. Phiếu giao nhận hàng đại lý vận tải dùng để làm chứng từ thanh quyết toán (mẫu số 2).<sup>(1)</sup>

b) Khi cần thiết phải tập kết hàng, chuyển tải, sơ tán hàng, xuất nhập hàng tại kho tạm chứa, thì công ty đại lý có thể cho in theo mẫu thống nhất đề sử dụng.

c) Đối với các ngành vận tải thì sử dụng giấy tờ sẵn có của đơn vị mình.

## Chương IV

### GIAO NHẬN HÀNG

**Điều 9. — Địa điểm giao nhận hàng.**

Địa điểm giao hàng đầu tiên cũng như nhận hàng cuối cùng phải được thỏa thuận trước và ghi cụ thể vào hợp đồng hoặc giấy ủy nhiệm gửi hàng.

Địa điểm giao nhận hàng phải là những nơi mà các loại phương tiện cơ giới ra vào thuận tiện.

**Điều 10. — Nguyên tắc và trách nhiệm giao nhận hàng.**

*a) Nguyên tắc giao nhận hàng:*

Tùy theo tính chất hàng hóa mà hai bên chủ hàng và công ty đại lý hoặc công ty đại lý và đơn vị vận tải bàn bạc thống nhất các nguyên tắc giao nhận đã quy định trong các điều lệ vận tải, có ghi cụ thể vào hợp đồng.

*b) Trách nhiệm giao nhận hàng:*

**Bên chủ hàng:** Phải chịu trách nhiệm giao hàng đầy đủ, đúng thời gian ở nơi gửi đầu tiên và nhận hàng kịp thời ở nơi đến cuối cùng như đã ghi trong hợp đồng.

**Bên công ty đại lý vận tải:** Phải chịu trách nhiệm nhận hàng của chủ gửi và giao hàng với chủ nhận cuối cùng; đồng thời đại diện chủ hàng để giao hàng cho các đơn vị vận tải nhận chuyên chở.

**Bên vận tải:** Phải chịu trách nhiệm giao nhận hàng theo đúng thủ tục đã quy định trong điều lệ vận tải, trong hợp đồng đã ký kết. Khi giao nhận hàng phải làm đúng thủ tục quy định như lấy chữ ký và đóng dấu của người giao nhận hàng vào giấy gửi hàng, nếu không có dấu phải đăng ký trước chữ ký của người nhận hàng có giấy giới thiệu tên và chữ ký của người được ký nhận.

Trường hợp cơ quan đại lý vận tải ủy nhiệm cho bên vận tải nhận hàng đầu tiên với chủ gửi hay giao hàng nơi đến cuối cùng cho chủ nhận thì phải có giấy ủy nhiệm chính thức và vẫn phải chịu trách nhiệm như chính mình thực hiện.

### Chương V

## XẾP DỠ, BẢO QUẢN, BẢO VỆ HÀNG

### Điều 11. — Trách nhiệm xếp dỡ.

a) *Bên chủ hàng*: Chịu trách nhiệm chuẩn bị hàng và lực lượng xếp dỡ ở nơi gửi đầu tiên hoặc nơi nhận cuối cùng nếu là kho chuyên dùng của chủ hàng. Trường hợp bên chủ hàng muốn ủy nhiệm cho bên công ty đại lý lo chuẩn bị lực lượng bố trí kế hoạch xếp dỡ thì phải bàn bạc và ký kết hợp đồng với công ty đại lý vận tải.

b) *Bên công ty đại lý vận tải*: Căn cứ vào hợp đồng đã ký kết với chủ hàng, công ty đại lý chịu trách nhiệm liên hệ với các ga, bến cảng đặt kế hoạch và ký hợp đồng xếp dỡ kể cả nơi gửi đầu tiên và nơi nhận cuối cùng là ga, bến cảng công cộng. Trường hợp ở các khâu trung, tiếp chuyển chưa có ngành vận tải nào quản lý thì công ty đại lý phải tổ chức việc xếp dỡ.

c) *Bên vận tải*: Căn cứ vào kế hoạch đại lý vận tải, các ga, bến cảng tiến hành ký kết hợp đồng xếp dỡ với công ty đại lý vận tải và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn công việc xếp dỡ từ phương tiện xuống ga, bến cảng hoặc từ ga, bến cảng lên phương tiện theo đúng tinh thần chỉ thị số 06 ngày 6-2-1969 của Bộ Giao thông vận tải và số 30-TTg ngày 5-4-1969 của Thủ tướng Chính phủ.

### Điều 12. — Trách nhiệm bảo quản, bảo vệ hàng hóa.

a) *Bên chủ hàng*: Tùy theo tính chất, quy cách của từng loại hàng hóa, bên chủ hàng phải lo việc đóng gói bao kiện thùng hòm cho thật tốt và thích hợp như trong các điều lệ vận tải đã quy định; nếu không bảo đảm các điều kiện dưới đây thì bên công ty đại lý có quyền từ chối không nhận chở hàng:

1. Các loại hàng rời như các loại hạt, bột thì phải đóng gói, bao, hòm chắc chắn có nhiều lớp, bảo đảm vận chuyển an toàn tránh hư hỏng mất mát trong quá trình vận chuyển.

2. Các loại thiết bị, phụ tùng máy móc thì phải đóng hòm gỗ chắc chắn có chèn lót.

3. Sắt thép và nguyên vật liệu khác phải bó thành bó, gọn gàng, chặt chẽ.

4. Các loại hàng cồng kềnh, quá nặng, nguy hiểm thì phải bao bọc đúng yêu cầu tính chất hàng hóa.

5. Hàng hóa vận chuyển phải ghi ký mã hiệu hàng, địa chỉ người gửi, người nhận hàng ở

ngoài các bao bì, hòm hàng như các điều lệ vận tải đã quy định.

6. Đối với các loại hàng đặc biệt nguy hiểm cần có người áp tải thì bên chủ hàng có trách nhiệm bố trí người áp tải suốt trong quá trình vận chuyển. Trường hợp muốn giao cho công ty đại lý vận tải đảm nhiệm việc áp tải thì phải hướng dẫn đầy đủ các yêu cầu bảo quản dọc đường và phải được sự thỏa thuận của công ty đại lý.

7. Bên chủ hàng phải đài thọ các chi phí sửa chữa lại bao bì hư hỏng trong quá trình vận chuyển do thiên tai, địch họa gây nên hoặc do việc đóng gói bao bì, hòm kiện không đúng quy cách gây nên.

### b) *Bên công ty đại lý vận tải*:

1. Công ty đại lý phải chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, bảo quản hàng kể từ khi nhận đến khi giao xong cho chủ hàng. Vì vậy công ty đại lý phải có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các ngành vận tải thực hiện đầy đủ việc bảo vệ, bảo quản hàng hóa.

2. Chịu trách nhiệm sửa chữa lại bao bì, hòm, kiện ở các nơi trung, tiếp chuyển không thuộc ngành vận tải nào quản lý và đài thọ chi phí sửa chữa bao bì đó, nếu không xác định được trách nhiệm làm hư hỏng bao bì là của ai.

3. Thanh toán hộ chủ hàng cho bên vận tải các chi phí sửa chữa lại bao bì hàng hóa trong quá trình vận chuyển theo đúng phạm vi trách nhiệm của chủ hàng phải đài thọ, được quy định trong điều lệ này.

### c) *Bên vận tải*:

1. Từ khi nhận đầu tiên cho đến khi giao xong hàng, bên vận tải phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bảo vệ, bảo quản hàng hóa.

2. Chịu trách nhiệm sửa chữa bao bì, hòm, kiện hư hỏng kể cả trường hợp do địch họa, thiên tai hoặc do việc đóng gói bao bì, hòm, kiện không đúng quy cách gây nên.

3. Bên vận tải chỉ đài thọ chi phí sửa chữa lại bao bì, hòm, kiện do bản thân đơn vị mình gây nên, còn các trường hợp khác công ty đại lý sẽ thanh toán các chi phí đó.

### Điều 13. — Thủ tục hồ sơ khi phát hiện hàng bị mất, hư hỏng, thiếu hụt, ẩm ướt.

Ở những nơi giao nhận hoặc trong quá trình vận chuyển dọc đường, nếu phát hiện hàng hóa

bị mất, hư hỏng, ẩm ướt, biến chất, thiếu hụt không phù hợp với trạng thái lúc ban đầu thì bên giao và bên nhận phải cùng nhau lập biên bản thương vụ xác định nguyên nhân để xử lý sau.

Trường hợp trên đường vận chuyển do thiên tai, địch họa gây nên không có đủ các bên hữu quan thì mời đại diện chính quyền địa phương là công an, xã đội, Ủy ban hành chính xã trở lên mới có đủ thẩm quyền chứng kiến. Sau khi xác định tình hình hàng hóa và lập biên bản xong vẫn phải tiếp tục việc giao nhận, tiếp chuyển kể cả các kiện hàng bị thiệt hại.

Biên bản thương vụ lập theo mẫu thống nhất của công ty đại lý đối với các ngành vận tải ô tô, đường sông, đường biển trung ương và địa phương kể cả hợp tác xã vận tải thô sơ, trừ ngành vận tải đường sắt có thể dùng mẫu biên bản thương vụ hiện có của ngành mình. (mẫu số 3).<sup>(1)</sup>

Biên bản thương vụ lập thành 4 bản:

- 1 bản cho người gửi hàng.
- 1 bản cho đơn vị vận tải.
- 1 bản cho công ty đại lý vận tải.
- 1 bản đi theo hàng giao cho người nhận hàng cuối cùng.

## Chương VI

### CƯỚC - PHỤ PHÍ — ĐẠI LÝ PHÍ — CÁCH THANH TOÁN

**Điều 14. — Cước — Phụ phí — Đại lý phí.**

Bên chủ hàng phải trả trước tiền cước vận tải, xếp dỡ, phụ phí, đại lý phí cho công ty đại lý sau khi ký kết hợp đồng.

**a) Cước vận tải xếp dỡ:**

Cước vận tải: Căn cứ cự ly vận chuyển và phương thức vận tải được phân bổ theo kế hoạch hoặc thỏa thuận giữa hai bên chủ hàng và công ty đại lý mà tính cước.

Cước xếp dỡ: Căn cứ tình hình thực tế địa điểm, số lần xếp dỡ hai bên chủ hàng và công ty đại lý thỏa thuận thống nhất cự ly xếp dỡ ở các cảng, ga để tính cước xếp dỡ.

Việc tính cước vận tải, xếp dỡ được căn cứ theo các biểu cước hiện hành.

**b) Các phụ phí khác:** Tiền làm vệ sinh phương tiện, chi phí vận tải và xếp dỡ hàng cồng kềnh, hàng quá khổ, lệ phí bến cảng, chuyên tải, tập kết, sơ tán hàng nếu có v.v... thì được căn cứ theo thẻ lệ hiện hành để tính phụ phí.

**c) Đại lý phí:** Ngoài việc phải trả tiền cước vận tải, xếp dỡ các phụ phí khác, bên chủ hàng phải trả thêm đại lý phí theo quy định của Nhà nước.

**Điều 15. — Cách thanh toán cước, phụ phí, đại lý phí.**

**a) Bên chủ hàng:** Căn cứ vào số liệu bên chủ hàng đã ghi vào giấy ủy nhiệm gửi hàng và kế hoạch phân bổ phương thức vận tải công ty đại lý xác định cự ly vận chuyển, số lần, và cự ly xếp dỡ tính ngay tiền cước vận tải, xếp dỡ, phụ phí, đại lý phí vào giấy ủy nhiệm gửi hàng.

Bên chủ hàng phải trả tiền cước, phụ phí, đại lý phí chậm nhất là 3 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng. Sau khi thanh toán xong công ty đại lý mới nhận hàng để vận chuyển.

**b) Bên công ty đại lý vận tải:** Công ty đại lý phải bảo đảm thanh toán cước, phụ phí cho các bên vận tải theo đúng quy định của các điều lệ vận tải hiện hành.

**c) Các nguyên tắc thanh toán khác:**

1. Việc thanh toán giữa các cơ quan chủ hàng, cơ quan đại lý và đơn vị vận tải đều giao dịch qua ngân hàng:

2. Sau khi hoàn thành khối lượng hàng vận chuyển của từng hợp đồng hoặc từng giấy ủy nhiệm gửi hàng thì hai bên chủ hàng và công ty đại lý sẽ căn cứ kết quả vận chuyển hàng thực tế để quyết toán lại, so với số tiền cước phí trả trước nếu thừa thì công ty đại lý trả lại, nếu thiếu thì chủ hàng phải trả thêm cho công ty đại lý.

3. Nếu hàng kết hợp hai chiều cho xe ô tô và phương tiện cơ giới đường sông do công ty đại lý tự tìm, cũng được chế độ giảm 10% tiền cước đã quy định trong nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ.

4. Ngoài những điều đã quy định về cước phí và phụ phí mà bên vận tải được thu, nếu bên công ty đại lý còn ủy nhiệm làm thêm những việc gì khác mà bên vận tải đảm nhiệm thì công ty đại lý sẽ đài thọ các chi phí đó.

## Chương VII

NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG,  
THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

## Điều 16.— Nguyên tắc bồi thường.

Tất cả các khoản bồi thường đều thanh toán bằng tiền, không bồi thường bằng hiện vật. Các vụ bồi thường chưa được thỏa thuận giữa các bên hữu quan hoặc chưa được xử lý thì không được bên nào tự tiện trừ tiền cước phí của bên nào.

Trường hợp đã thỏa thuận hoặc đã xử lý có biên bản ký nhận mà bên phải bồi thường không chịu trả tiền bồi thường thì bên được bồi thường chuyển hồ sơ bồi thường đó cho ngân hàng đề nhờ thu không chờ chấp nhận.

## Điều 17.— Thủ tục yêu cầu bồi thường.

a) Người có quyền yêu cầu bồi thường phải là chủ hàng, công ty đại lý hoặc bên vận tải đã ký kết hợp đồng đại lý vận tải.

b) Thời gian có hiệu lực đề yêu cầu và giải quyết việc bồi thường được căn cứ theo quy định của các điều lệ vận tải hiện hành.

c) Hồ sơ yêu cầu bồi thường phải kèm theo đầy đủ các chứng từ cần thiết cho việc điều tra, đối chiếu, xác nhận trách nhiệm bồi thường:

- Bản sao giấy ủy nhiệm gửi hàng hoặc phiếu giao nhận hàng đại lý vận tải;
- Bản sao giấy vận chuyển, giấy gửi hàng;
- Bản sao biên bản thương vụ và các chứng từ khác có liên quan.

## Chương VIII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH CHUNG

Điều 18.— Ngoài những điều đã quy định chung trong bản điều lệ này các bên chủ hàng, công ty đại lý vận tải, đơn vị vận tải còn phải thi hành các điều lệ vận tải.

(1) Không đăng các mẫu số 1, 2, 3.

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

QUYẾT ĐỊNH số 5-QĐ ngày 26-2-1970  
ban hành quy định về tổ chức Phòng  
quản lý ngoại hối biên giới.TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

Căn cứ nghị định số 171-CP ngày 26-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Ngân hàng ngoại thương Việt-nam và ông Cục trưởng Cục ngoại hối Ngân hàng Nhà nước Việt-nam;

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành quy định về tổ chức Phòng quản lý ngoại hối biên giới, có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức và cán bộ, Cục trưởng Cục ngoại hối, Vụ trưởng Vụ kế toán và tài vụ Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, ông Giám đốc Ngân hàng ngoại thương Việt-nam và các ông Trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước Việt-nam ở các tỉnh biên giới thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 2 năm 1970

K.T. Tổng giám đốc  
Ngân hàng Nhà nước Việt-nam  
Phó tổng giám đốc  
NGUYỄN SĨ ĐỒNG

09672579

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com